TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 653/2025/DS-PT
Ngày: 24/12/2025
V/v: *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Trung

Ông Nguyễn Viết Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 467/2025/TLPT-DS ngày 10/11/2025 về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 18/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 588/2025/QĐ-PT ngày 26/11/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV T4

Địa chỉ trụ sở: 86 H, phường T, T. Đ

Người đại diện theo pháp luật: Bà Liêu Thị Long X, sinh năm 1976- Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: 80 Hưng Đạo Vương, phường Trấn Biên, T. Đồng Nai

2. Bị đơn:

2.1. Bà Phạm Ngọc Bảo T, sinh năm 1991

Địa chỉ: R khu phố G, phường T, Tp . (nay là phường T, T. Đ)

2.2. Bà Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm 1995

2.3. Bà Hoàng Thị Tố T1, sinh năm 1972

Địa chỉ: D, khu phố N, phường H, Tp . (nay là phường T, T. Đ)

Địa chỉ liên lạc: 88 H, phường T, T. Đ

3. Người kháng cáo: Công ty TNHH MTV T4

Người đại diện theo pháp luật: Bà Liêu Thị Long X, sinh năm 1976- Giám đốc

(*Bà X có mặt, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên T4 do người đại diện theo pháp luật là bà Liêu Thị Long X trình bày:

Ngày 29/7/2017, bà Liêu Thị Long X là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên T4 rước con và cháu đi học về bằng xe ô tô biển số 60A-160.18, nhãn hiệu KIA là tài sản của Công ty TNHH Một thành viên T4 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003607 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 19/07/2011 cho Công ty. Khi bà X đang dừng xe lại trước nhà thì nhìn thấy ông Nguyễn Xuân H đang đi vào trong công trình xây dựng nhà số H H của bà X kiếm chuyện với thợ, ngăn cản không cho thợ của bà X tiếp tục thi công công trình xây dựng nhà ở của bà X. Bà X ngồi trong xe lấy điện thoại ra quay lại sự việc thì bị bà Phạm Ngọc Bảo T, bà Hoàng Thị Tố T1, bà Nguyễn Thị Hoàng N là người thuê nhà của hai vợ chồng Nguyễn Xuân H và bà Hồ Thị Anh T2 đã xông ra xe ô tô của bà X ngang nhiên dùng tay đập phá mạnh liên tục vào cửa xe bên trái, bên phải và dùng tay cố gắng bẻ mạnh kính chiếu hậu bên trái, bên phải, tiếp đó bà T leo lên nắp ca pô đầu xe ô tô ngồi đập mạnh liên tục vào kính chắn gió, dùng tay bẻ mạnh cần gạt nước, bà T leo tiếp lên nóc xe ô tô.

Trong lúc hoảng loạn các con và các cháu của bà X sợ hãi la hét, khóc thét trong xe, bà X gọi điện thoại cho Cảnh sát 113 cầu cứu, bà X nói với Cảnh sát 113 có 3 người xông đến xe ô tô của bà X đập phá sau đó có 1 người leo lên nóc xe bà X ngồi, Cảnh sát 113 hướng dẫn bà X chốt khóa cửa xe lại và chạy xe đến công an gần nhất để được hỗ trợ giúp đỡ. Bà X di chuyển xe đến công an gần nhất khi đó bà T vẫn đang ngồi trên nóc xe ô tô.

Khi tới chốt đèn Xanh Đỏ ngã tư Cách Mạng Tháng Tám và Phan Chu T3, bà X dừng xe chờ hết đèn Đỏ thì có người ngăn chặn xe để bà T leo xuống. Sau

khi xuống xe thì bà T chửi bởi và đập kiếng xe mấy cái rồi mới đi. Bà X quay đầu xe lại chạy tới công an phường T trình báo nhưng đợi hoài hơn 10 ngày không thấy công an ra thông báo xử lý, thì tiếp tục làm đơn tố cáo gửi công an phường T, khoảng hơn nữa tháng sau từ ngày xảy ra vụ việc, ngày 14/8/2017 công an gửi thư mời lên làm việc lập biên bản, ghi nhận lại nội dung tố giác tội phạm. Nhưng sau đó khi xử lý nội dung tố cáo của bà X, công an phường T lại lập Biên bản vi phạm phạt bà X về hành vi "Chở người trên nóc xe", Công an Phường không yêu cầu đưa xe đi giám định mà tự giám định rồi kết luận không đủ điều kiện xử lý hình sự.

Theo Thông báo số 349/TB-CSĐT-HS ngày 15/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B về việc giải quyết đơn tố cáo như sau: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trưng cầu giám định giá trị đối với phần cửa xe bị móp và cần gạt nước bị cong với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.769.190 đồng (*Một triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn một trăm chín mươi đồng*). Do bà Phạm Ngọc Bảo T có hành vi dùng tay đập vào cửa xe làm cửa xe phía trước bên phải bị móp; tài sản thiệt hại dưới 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Do đó hành vi của bà T chỉ là vi phạm hành chính. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định không khởi tố hình sự.

Nhưng khi nhận Thông báo số 349/TB-CSĐT-HS ngày 15/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B về việc giải quyết đơn tố cáo, bà X không được nhận kết quả trưng cầu giám định trên, đợi công an giám định xe nên giữ nguyên trạng từ ngày 29/7/2017 đến ngày 09/8/2017 mới đưa xe đi đến Công ty Cổ phần Ô – Chi nhánh B để kiểm tra và báo giá sửa chữa. Báo giá ngày 09/8/2017 là: 4.408.100 đồng (*Bốn triệu bốn trăm lẻ tám nghìn một trăm đồng*). Nhưng bà X chưa dám sửa vì phải đợi kết quả xử lý của cơ quan công an. Ngày 15/12/2017 công an trả lời Thông báo số 349/TB-CSĐT-HS, bà X không đồng ý và tiếp tục khiếu nại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Công an thành phố B, Công an tỉnh Đ, Bí thư tỉnh ủy tỉnh Đ, Ban nội chính tỉnh Đồng Nai để khiếu nại về việc không đồng ý đối với kết luận giám định xác định thiệt hại (B1 gửi thư do nhiều quá nên bà X không còn giữ để gửi cho Tòa án). Đến ngày 19/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ có thông báo chuyển đơn cho Công an thành phố B.

Ngày 09/05/2018, bà X đem xe đến hãng xe KIA để sửa chữa với số tiền chi trả cho việc thay thế, sữa chữa xe là 9.759.700 đồng (*Chín triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm đồng*).

Tại phiên tòa, bà X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc: Bà Phạm Ngọc Bảo T, bà Nguyễn Thị Hoàng N, bà Hoàng Thị Tố T1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Một thành viên T4 số tiền

162.759.700 đồng là số tiền thiệt hại về tài sản do bà T, bà N, bà T1 có hành vi cố ý hủy hoại, đập phá tài sản là chiếc xe KIA, biển số xe 60A-160.18 do phòng C cấp ngày 19/7/2014 cho Công ty TNHH Một thành viên T4. Cụ thể:

+ Thiệt hại tài sản là chi phí sửa chữa xe KIA, biển số xe 60A-160.18 vào ngày 09/05/2018 là: 9.759.700 đồng.

+ Thiệt hại là số tiền Công ty phải thanh toán khi thuê xe taxi là 36.300.000đ (do xe để tại Công ty chờ công an xử lý nên không sử dụng xe). Cụ thể chi phí thuê xe taxi tính như sau: từ ngày 29/7/2017 đến ngày 15/12/2017 = 5 tháng 15 ngày (trung bình mỗi ngày khoảng 300.000 đồng x 22 ngày làm việc = 6.600.000 đồng/tháng) với chi phí 6.600.000 đồng x 5,5 tháng = 36.300.000 đồng.

+ Bù đắp tổn thất cho công ty do người đại diện pháp luật của Công ty là bà Liêu Thị Long X bị bà T leo lên xe và bà T, bà N, bà T1 khủng bố tinh thần, bạo hành xã hội, làm mất danh dự của bà X vào ngày 29/7/2017 nên làm giảm doanh thu Công ty. Mức lương cơ sở tính bồi thường: 2.340.000 đồng x 50 (lần) = 117.000.000 đồng.

** Bị đơn bà Phạm Ngọc Bảo T đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến, không đến Toà án để tham gia tố tụng*.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng N trình bày:*

Căn cứ vào Thông báo số 349/TB-CSĐT-HS ngày 15/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác định ngày 29/7/2017, bà T là người có hành vi leo lên xe bà X làm thiệt hại xe của bà X cụ thể là phần cửa xe phải bị móp và cần gạt nước trái bị cong với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.769.190 đồng. Bà N và bà T1 có hành vi gõ vào xe của bà X nhưng không gây thiệt hại. Hành vi của bà N, bà T1 đã bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn thì bà N chỉ đồng ý một phần yêu cầu khởi kiện, đồng ý liên đới với bà T, bà T1 bồi thường cho nguyên đơn số tiền thiệt hại 1.769.190 đồng theo kết luận định giá của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Đối với các yêu cầu khởi kiện còn lại thì bà N không đồng ý.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hoàng Thị Tố T1 trình bày:*

Căn cứ vào Thông báo số 349/TB-CSĐT-HS ngày 15/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thì xác định ngày 29/7/2017, bà T là người có hành vi leo lên xe bà X làm thiệt hại xe của bà X cụ thể là phần cửa xe phải bị móp và cần gạt nước trái bị cong với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.769.190 đồng. Bà T1 và bà N có hành vi gõ vào xe của bà X nhưng không gây thiệt hại. Hành vi của bà T1, bà N đã bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, đối với

yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn thì bà T1 chỉ đồng ý một phần yêu cầu khởi kiện, đồng ý liên đới với bà T, bà N bồi thường cho nguyên đơn số tiền thiệt hại 1.769.190 đồng theo kết luận định giá của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Đối với các yêu cầu khởi kiện còn lại thì bà T1 không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 18/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên T4 về việc buộc bà Phạm Ngọc Bảo T, Nguyễn Thị Hoàng N, Hoàng Thị Tố T1 liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Công ty TNHH Một thành viên T4.

Buộc bà Phạm Ngọc Bảo T, Nguyễn Thị Hoàng N, Hoàng Thị Tố T1 liên đới bồi thường thiệt số tiền 1.769.000 đồng (*Một triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) cho Công ty TNHH Một thành viên T4.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên T4 buộc bà Phạm Ngọc Bảo T, Nguyễn Thị Hoàng N, Hoàng Thị Tố T1 phải bồi thường cho Công ty TNHH Một thành viên T4 số tiền 161.290.700 đồng (*Một trăm sáu mươi mốt triệu hai trăm chín mươi nghìn bảy trăm đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 21/7/2025, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên T4 bà Liêu Thị Long X kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn.

** Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử và tại phiên tòa. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết:

Kháng cáo hợp pháp nên được xem xét theo thủ tục chung.

Về yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe: Hồ sơ thể hiện bà T có hành vi đập và làm hư hỏng một phần chiếc xe, giá trị thiệt hại là 1.769.000đ. Hành vi của bà T đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, bà T phải có trách nhiệm bồi

thường số tiền trên theo quy định của BLDS. Ngoài ra nguyên đơn có yêu cầu một số thiệt hại khác nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, không được ghi nhận tại biên bản khi xảy ra sự việc nên không có căn cứ.

Đối với chi phí thuê xe: Cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn rút yêu cầu này nên đề nghị ghi nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự, uy tín: Bà X không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho yêu cầu của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm bà X rút một phần yêu cầu khởi kiện nhưng vẫn không có căn cứ chứng minhnên đề nghị không chấp nhận.

Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của nguyên nộp trong thời hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, người tham gia phiên tòa:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*" là phù hợp.

Về tư cách tố tụng của các đương sự tham gia trong vụ án cấp sơ thẩm đã xác định đầy đủ, không bỏ sót tư cách tố tụng của các đương sự khác trong vụ án.

Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phieen tòa. Do đó, căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự bà Phạm Ngọc Bảo T, Nguyễn Thị Hoàng N, Hoàng Thị Tố T1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên T4:

Theo thông báo số 348/TB-CSĐT-HS ngày 15/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 29/07/2017, bà Liêu Thị Long X đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên T4 điều khiển xe ô tô biển số 60A-160.18 thuộc sở hữu của Công ty

đậu phía trước đối diện bên đường nhà số H, H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) thì xảy ra sự việc bà T1 yêu cầu bà X mở cửa nói chuyện không được quay phim, bà X không mở cửa, bà Nguyễn Thị Hoàng N là con của bà T1 và bà Phạm Ngọc Bảo T có hành vi gõ vào cửa trước bên phải yêu cầu bà X xuống nói chuyện. Bà Xuyên không mở cửa nên bà T nhảy lên nắp ca pô trước đầu xe tiếp tục gõ vào kính xe. Bà X điều khiển xe ô tô 60A-160.18 di chuyển làm bà T hoảng sợ nắm cần gạt nước kêu la. Khi bà X chạy đến ngã tư P và Cách mạng tháng 8 thì bị nhân viên quán chặn đầu xe đưa bà T xuống. Do bực tức nên bà T dùng tay đập mạnh vào cửa xe làm móp phần cửa trước bên phải và cong cần gạt nước.

[3.1] Về yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe: Tại biên bản ghi nhận của Công an phường T thể hiện, thiệt hại móp cửa xe bên phải và cong cần gạt nước. Phía bà T và bà N đồng ý bồi thường phần hư hỏng này. Sau đó, bà X yêu cầu bồi thường thêm những bộ phận khác như com pa điều khiển kính chiếu hậu xe và kính chiếu hậu xe. Tuy nhiên, các thiệt hại này không được ghi nhận trong biên bản lập tại thời điểm xảy ra sự việc, không có nhân chứng chứng kiến, không chứng minh được thiệt hại phát sinh do hành vi của bị đơn gây ra.

Kết luận định giá tài sản số 285/TCKH-HĐĐG ngày 25/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác định giá trị thiệt hại là 1.769.190 đồng, gồm: móp cửa xe trước bên phải và cong cần gạt nước. Hành vi của bà T đã bị xử phạt hành chính theo điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Do vậy, có cơ sở xác định hành vi xâm phạm tài sản là có thật, có lỗi và gây thiệt hại, làm phát sinh trách nhiệm bồi thường theo các điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Với phần thiệt hại còn lại trong bản Quyết toán sửa chữa ngày 09/5/2018 của Công ty cổ phần Ô, có tổng chi phí 9.759.700 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: ngoài phần gõ móp cửa và cần gạt nước, Công ty còn thay thế, sửa chữa nhiều bộ phận khác như ABS, camera, cốp sau, ổ khóa cửa sau,... nhưng các hư hỏng này không được ghi nhận tại thời điểm xảy ra vụ việc, không có chứng cứ chứng minh do bị đơn gây ra. Do đó, không có căn cứ chấp nhận phần yêu cầu bồi thường này.

[3.2] Đối với yêu cầu bồi thường 36.300.000 đồng là chi phí thuê xe taxi từ ngày 29/7/2017 đến ngày 15/12/2017, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh có việc thuê xe và số tiền thanh toán thực tế. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà X đã rút lại yêu cầu này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc các bị đơn bù đắp tổn thất cho Công ty số tiền 117.000.000 đồng do người đại diện pháp luật của Công ty là bà

Liêu Thị Long X bị bà T leo lên xe và bà T, bà N, bà T1 khủng bố tinh thần, bạo hành xã hội, làm mất danh dự làm giảm doanh thu Công ty. Tại phiên tòa phúc thẩm bà X chỉ yêu cầu bồi thường bằng 10 tháng lương cơ bản 4.110.000 đồng x 10/tháng = 41.100.000 đồng. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy nguyên đơn yêu cầu chi phí này nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận là phù hợp với quy định tại các Điều 585, Điều 589, Điều 592 Bộ luật Dân sự.

[3.4] Đối với hành vi của bà N và bà T1 chỉ dừng lại ở việc gõ tay vào cửa xe, không gây hư hỏng tài sản, đã bị xử phạt hành chính về hành vi gây mất an ninh trật tự. Tuy nhiên, bà N, bà T1 tự nguyện cùng với bà T liên đới bồi thường cho Công ty số tiền 1.769.190 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bà N, bà T1, bà T là phù hợp với quy định của pháp luật và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên Tòa phúc thẩm nguyên đơn không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Từ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về sửa bản án dân sự sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 18/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- tỉnh Đồng Nai.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cấp sơ thẩm buộc các bị đơn bà T1, bà N, bà T mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền không được Tòa án chấp nhận với số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.064.535 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH Một thành viên T4 phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Quan điểm và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH MTV T4, sửa một phần bản án sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 18/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- tỉnh Đồng Nai

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 96, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 293, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành

chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Áp dụng các Điều 34, 584, 585, 589, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên T4 về việc buộc bà Phạm Ngọc Bảo T, Nguyễn Thị Hoàng N, Hoàng Thị Tố T1 liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Công ty TNHH Một thành viên T4.

Buộc bà Phạm Ngọc Bảo T, Nguyễn Thị Hoàng N, Hoàng Thị Tố T1 liên đới bồi thường thiệt số tiền 1.769.000 đồng (*Một triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng*) cho Công ty TNHH Một thành viên T4.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên T4 về việc buộc bà Phạm Ngọc Bảo T, Nguyễn Thị Hoàng N, Hoàng Thị Tố T1 phải bồi thường cho Công ty TNHH Một thành viên T4 số tiền 161.290.700 đồng (*Một trăm sáu mươi mốt triệu hai trăm chín mươi nghìn bảy trăm đồng*).

3. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Ngọc Bảo T, Nguyễn Thị Hoàng N, Hoàng Thị Tố T1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH Một thành viên T4 phải chịu 8.064.535 đồng (*Tám triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm ba mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.401.493 đồng (*Ba triệu bốn trăm lẻ một ngàn bốn trăm chín mươi ba đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009816 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự tỉnh khu vực 1- Đồng Nai). Công ty TNHH Một thành viên T4 còn phải nộp thêm số tiền án phí 4.663.042 đồng (*Bốn triệu sáu trăm sáu mươi ba ngàn không trăm bốn mươi hai đồng*).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH Một thành viên T4 phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007835 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phong